

Số: 45/2024/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/2024/TLST- DS ngày 14 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu D, thị trấn E, huyện G, tỉnh Bình Phước.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Quốc Ph, sinh năm 2004

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã I, huyện K, tỉnh Tây Ninh

Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp L, xã I, huyện K, tỉnh Tây Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Bùi Quốc Ph có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 86.066.000 đồng (Tám mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu đồng).

Về thời gian và phương thức trả:

Anh Ph trả cho ông T số tiền số tiền 86.066.000 đồng (Tám mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu đồng) bằng hình thức trả dần hàng tháng với số tiền 5.000.000 đồng/01 tháng. Thời gian trả tiền vào ngày 15 hằng tháng và bắt đầu từ ngày 15/01/2025 cho đến khi anh Ph trả xong số tiền 86.066.000 đồng (Tám mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu đồng).

Anh Ph trả tiền cho ông T bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản 5606205081988 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam– chi nhánh Bù Đăng mang tên Nguyễn Thanh C.

Trường hợp anh Ph vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào về thời gian và số tiền phải trả cho ông T đã nêu trên thì ông T có quyền yêu cầu thi hành án một lần toàn bộ số tiền mà anh Ph có nghĩa vụ phải thanh toán.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Quốc Ph phải chịu 2.201.650 đồng (Hai triệu hai trăm lẻ một nghìn, sáu trăm năm mươi đồng). Ông Nguyễn Thanh T không phải chịu, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí 2.326.650 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0009187 ngày 14/5/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào